

Số: 1266/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội”

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 26/TTr-BTNMT ngày 15 tháng 6 năm 2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội” với những nội dung sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Điều tra tổng thể tiềm năng khoáng sản, tài nguyên địa chất, đo vẽ hoàn thiện bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành công tác đo vẽ lập bản đồ địa chất, điều tra khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc gồm diện tích của các nhóm tờ còn lại đã được quy hoạch.

- Làm rõ tiềm năng tài nguyên các loại khoáng sản, các tài nguyên địa chất khác; phát hiện 30 đến 35 mỏ mới.

- Khoanh định các cấu trúc địa chất thuận lợi để đánh giá khoáng sản ẩn, sâu, xác định những thành tạo địa chất chứa quặng ẩn, sâu.

- Tổng hợp, đo vẽ bổ sung, thành lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:250.000 vùng Tây Bắc và từng tỉnh.

- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ kỹ thuật địa chất của Tổng cục thông qua thực tiễn triển khai Đề án, với sự tham gia của các nhà khoa học địa chất trong nước và nước ngoài. Nâng cao năng lực công tác điều tra địa chất, đánh giá tiềm năng khoáng sản, phân tích mẫu, địa vật lý và ứng dụng công nghệ thông tin.

## 2. Nhiệm vụ

- Điều tra, lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 trên tổng diện tích 13.081 km<sup>2</sup> của 8 nhóm tờ (Mường Toáng, Mường Nhé, Hoàng Su Phì, Đình Lập, Sông Mã, Lang Chánh, Con Cuông 1 và Con Cuông 2).

- Phân tích, xử lý các tài liệu địa chất hiện có, điều tra, phân tích, tổng hợp các loại tài liệu nhằm làm rõ hiện trạng, mức độ điều tra, thăm dò, khai thác, tài nguyên, trữ lượng, xác định được quy luật phân bố khoáng sản trong vùng:

- Điều tra phát hiện mới và đánh giá tiềm năng khoáng sản kim loại gồm: vàng, thiếc, wolfram, đồng, niken, antimon, sắt, mangan, đất hiếm.

- Điều tra, đánh giá những khoáng sản không kim loại đáp ứng yêu cầu mới về lĩnh vực sử dụng, nhu cầu của thị trường, sự phát triển của công nghệ; địa nhiệt và các tài nguyên địa chất khác chưa được nghiên cứu.

- Điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản nội sinh ẩn, sâu ở các cấu trúc địa chất thuận lợi, có tiền đề, dấu hiệu chứa các khoáng sản.

- Xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về địa chất khu vực, khoáng sản vùng Tây Bắc đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất, khoáng sản quốc gia tiếp cận với thế giới.

- Khảo sát địa chất bổ sung, tổng hợp, phân tích, chuẩn hóa các thành tạo địa chất (địa tầng, magma, biến chất), xây dựng thống nhất bình đồ cấu trúc địa chất khu vực, thành lập bộ bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:250.000 (11 tờ và từng tỉnh).

- Thu thập, thành lập bộ mẫu vật về địa chất, khoáng sản theo địa bàn tỉnh vùng Tây Bắc, chuyển giao cho địa phương sử dụng.

## 3. Phạm vi thực hiện

Bao gồm toàn bộ vùng Tây Bắc với diện tích 109.250 km<sup>2</sup>, gồm 12 tỉnh (Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang); 11 huyện phía Tây

của tỉnh Thanh Hóa (Quan Hóa, Mường Lát, Thường Xuân, Như Thanh, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Quan Sơn, Bá Thước, Như Xuân, Lang Chánh, Thạch Thành) và 10 huyện phía Tây của tỉnh Nghệ An (Quỳ Châu, Nghĩa Đàn, Tương Dương, Tân Kỳ, Thanh Chương, Quỳ Hợp, Kỳ Sơn, Con Cuông, Anh Sơn, Quế Phong) theo Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị.

#### 4. Khối lượng công việc

Việc lựa chọn, xác định các đề án thành phần, đối tượng địa chất, khoáng sản cần điều tra, mục tiêu, nhiệm vụ các đề án được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phù hợp với Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1388/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2013.

- Đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế vùng, yêu cầu phát hiện các loại khoáng sản mới, không truyền thống.

- Không trùng lặp với các đề án điều tra đánh giá, thăm dò khoáng sản đã và đang thực hiện.

- Phù hợp với các quy định, văn bản hướng dẫn về kỹ thuật và kinh tế hiện hành.

(Danh mục các đề án thành phần tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

#### 5. Sản phẩm của Đề án

Báo cáo kết quả của Đề án “Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội” gồm thuyết minh, các phụ lục, các bản vẽ, các mẫu vật kèm theo.

#### 6. Thời gian thực hiện

- Lập đề án, trình các cấp quản lý thẩm định, phê duyệt: Từ 2016 - 2017.

- Thực hiện các đề án thành phần: Từ 2017 - 2021.

- Lập báo cáo kết quả thực hiện đề án điều tra tổng thể: Năm 2022.

#### 7. Phân công thực hiện:

a) Cơ quan quản lý: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

c) Đơn vị thực hiện Đề án: Các đơn vị địa chất thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

d) Các đơn vị phối hợp:

- Trong nước: Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Tổng hội Địa chất Việt Nam; Viện Địa chất - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Đại học Mỏ - Địa chất; Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội; các chuyên gia đầu ngành theo từng lĩnh vực.

- Nước ngoài: Viện Nghiên cứu Địa chất toàn Liên bang Nga (VSEGEI); Đại học Tổng hợp Tìm kiếm Thăm dò Quốc gia Matxcova (MGRI cũ); Trung tâm Địa chất Thành Đô - Cục Địa chất Trung Quốc. Các chuyên gia đầu ngành theo từng lĩnh vực (Úc, Nhật, Mỹ). Một số phòng thí nghiệm hiện đại trên thế giới được chọn để gửi mẫu phân tích kiểm tra ngoại bộ.

8. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước cấp, được bố trí trong dự toán chi các hoạt động kinh tế hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và được bổ sung từ tiền hoàn trả chi phí sử dụng số liệu, thông tin kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và huy động từ các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn điều tra, đánh giá khoáng sản.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Bộ Tài nguyên và Môi trường**

- Thẩm định, phê duyệt dự toán chi tiết Đề án. Hàng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và chế độ chính sách hiện hành, phê duyệt chi tiết dự toán kinh phí các đề án thành phần gửi Bộ Tài chính phân bổ vốn triển khai thực hiện. Kiểm tra, giám sát điều chỉnh kịp thời nội dung kỹ thuật, dự toán kinh phí để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Căn cứ kết quả thực hiện, phê duyệt báo cáo kết quả từng đề án thành phần, theo khu vực, loại khoáng sản, chuyển giao sử dụng, để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc.

- Lựa chọn các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản trong từng đề án thành phần theo quy định.

- Tổ chức quản lý, thực hiện và chịu trách nhiệm kết quả của đề án.

2. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Đề án theo đúng tiến độ.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Đề án.


**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An và các bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các tỉnh: Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, KGVX, NC;
- Lưu: VT, CN (2b).PC *LS*

**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC ĐỀ ÁN “ĐIỀU TRA  
TỔNG THỂ VỀ KHOÁNG SẢN VÀ HOÀN THIỆN NỀN BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT  
TỶ LỆ 1:50.000 VÙNG TÂY BẮC PHỤC VỤ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG KINH TẾ XÃ HỘI”**

(Kèm theo Quyết định số 1266/QĐ-TTg  
ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Danh mục các đề án thành phần
<b>A</b>	<b>ĐỀ ÁN TỔNG THỂ</b>
1	Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế - xã hội.
<b>B</b>	<b>CÁC ĐỀ ÁN THÀNH PHẦN</b>
<b>I</b>	<b>CÁC ĐỀ ÁN LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN TỶ LỆ 1:50.000</b>
1	Lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Mường Nhé
2	Lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Mường Toông
3	Lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Hoàng Su Phì
4	Lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Sông Mã
5	Lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Lang Chánh
6	Lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Con Cuông 1
7	Lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Con Cuông 2
8	Lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Đình Lập
9	Biên tập, tổng hợp, lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:250.000
<b>II</b>	<b>CÁC ĐỀ ÁN ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ KHOÁNG SẢN</b>
1	Điều tra, đánh giá vàng và các khoáng sản đi kèm phần phía Đông Bắc đứt gãy sông Hồng
2	Điều tra, đánh giá vàng và khoáng sản đi kèm phần phía Tây Nam đứt gãy sông Hồng (trừ Nghệ An)
3	Điều tra, đánh giá vàng và khoáng sản đi kèm thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An
4	Điều tra, đánh giá quặng thiếc - wolfram Pia Oắc và khoáng sản đi kèm khu vực phía Đông Bắc đứt gãy sông Hồng

STT	Danh mục các đề án thành phần
5	Điều tra, đánh giá quặng thiếc - wolfram và các khoáng sản đi kèm thuộc các diện tích phía Tây Nam đứt gãy sông Hồng
6	Điều tra, đánh giá quặng thiếc - wolfram trên địa bàn tỉnh Nghệ An
7	Điều tra, đánh giá khoáng chất công nghiệp thuộc địa bàn các tỉnh phía Đông Bắc đứt gãy sông Hồng
8	Điều tra, đánh giá khoáng chất công nghiệp thuộc địa bàn các tỉnh phía Tây Nam đứt gãy sông Hồng
9	Điều tra, đánh giá khoáng chất công nghiệp thuộc địa bàn các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa và Hòa Bình
10	Điều tra, đánh giá tiềm năng quặng đất hiếm và khoáng sản đi kèm (urani, thori) khu vực Tây Bắc
11	Điều tra, đánh giá tổng thể khoáng sản sắt – mangan vùng Tây Bắc
12	Điều tra, đánh giá khoáng sản đồng, nikel và khoáng sản đi kèm vùng Tây Bắc
13	Điều tra, đánh giá antimon và khoáng sản đi kèm vùng Tây Bắc
<b>III</b>	<b>CÁC ĐỀ ÁN THÀNH PHẦN KHÁC</b>
1	Điều tra, đánh giá địa nhiệt và các nguồn nước khoáng nóng vùng Tây Bắc
2	Bay đo từ - phổ gamma và trọng lực một số khu vực vùng Tây Bắc
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất, khoáng sản vùng Tây Bắc